

Số: 1233/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1122/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh P**. Sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 79 **T, phường H, Hà Nội** và nơi cư trú: **số D ngõ F phố L, phường H, thành phố Hà Nội**.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **A P, phường H, Hà Nội**; và nơi cư trú: **số D ngách C ngõ A V, phường N, Hà Nội**.

Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY:

Chị **Nguyễn Thanh P** và anh **Nguyễn Anh T** có đăng ký kết hôn tại **UBND phường B, quận H, thành phố Hà Nội** (nay là phường H, thành phố Hà Nội) vào ngày 29/12/2020.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 10 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thanh P và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thanh P và anh Nguyễn Anh T xác nhận một con chung là cháu Nguyễn Đình L, sinh ngày 20/7/2023. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị Nguyễn Thanh P và anh Nguyễn Anh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- **Về vay nợ:** Chị Nguyễn Thanh P và anh Nguyễn Anh T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không vay nợ nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí** Hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thanh P tự nguyện chịu **300.000 (ba trăm nghìn) đồng** án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007017 ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND phường Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tố Thu